

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc trợ cấp mai táng phí cho các đối tượng trực tiếp tham gia
kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo quy định tại Quyết định
số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT/BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 302/TTr-SLĐTBXH ngày 02/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp mai táng phí cho 07 đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo quy định tại Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ, với tổng số tiền **104.300.000 đồng** (Một trăm lẻ bốn triệu ba trăm nghìn đồng) từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội năm 2022 đã cân đối cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

(Có danh sách các đối tượng và mức trợ cấp cụ thể kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với UBND huyện Tuy Phước, huyện Tây Sơn, huyện Phù Cát và các cơ quan liên quan chi trả chế độ trợ cấp cho các đối tượng nêu tại Điều 1 và thực hiện thanh quyết toán kinh phí nêu trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Tuy Phước, Tây Sơn, Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

DANH SÁCH CÁC ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ MAI TÁNG PHÍ
Theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Họ và tên đối tượng	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký thường trú	Ngày tháng năm từ trần	Họ và tên thân nhân	Năm sinh	Quan hệ	Chỗ ở hiện nay	Mức hưởng trợ cấp (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Thanh Xuân	1957	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	18/10/2022	Trần Thị Nở	1976	Con	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	14.900.000
2	Nguyễn Ngọc Quờn	1956	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	15/10/2022	Nguyễn Thanh Luyến	1979	Con	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	14.900.000
3	Lê Thị Xuân	1953	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	02/12/2021	Nguyễn Đẹt	1950	Chồng	xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	14.900.000
4	Nguyễn Hồng Luận	1959	xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	11/06/2022	Nguyễn Thị Ngọc	1957	Vợ	xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	14.900.000
5	Trần Văn Lý	1956	xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	26/04/2022	Trần Văn Vinh	1979	Con	xã Bình Tường, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	14.900.000
6	Trần Ngọc Thường	1956	xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	29/08/2022	Phạm Thị Liên	1950	Vợ	xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	14.900.000
7	Nguyễn Thị Xuân	1945	xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	11/08/2022	Trương Thành Long	1931	Chồng	xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	14.900.000
	Tổng Cộng									104.300.000